

Bản án số: 23/2019/HS-ST
Ngày 28-5-2019

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN D, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Ngọc OA

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Quyết Chiến
2. Ông Nguyễn Hải Lý

- Thư ký phiên toà: Bà Lương Thị Nhẫn, Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên D tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Mai, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đỗ Văn D, sinh năm 1990 tại xã L, huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang. Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKH và nơi ở: Thôn S, xã L, huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; trình Đ văn hóa: 9/12; đảng, đoàn thể: Không; con ông Đỗ Văn Quang, sinh năm 1967; con bà Dương Thị Mơ, sinh năm 1970; vợ: Nguyễn Thị Vân, sinh năm 1992; bị cáo có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Đức D1, sinh năm 1990 tại xã T, huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang. Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKH và nơi ở: Thôn T1, xã T, huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; trình Đ văn hóa: 12/12; đảng, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Đức Dong, sinh năm 1964; con bà Nguyễn Thị Quý, sinh năm 1969; vợ: Đặng Thị Phương, sinh năm 1995; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. A H Đình A, sinh năm 1975 (tên gọi khác: Phương); địa chỉ: Phố T, xã T, huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Đức Đ, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn T1, xã T, huyện Yên D,

tỉnh Bắc Giang (Văng mặt).

3. Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn Ngọc Lâm, xã L, huyện Yên D, tỉnh Bắc Giang (Văng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và D1 biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 15 phút ngày 08/01/2019, tại tuyến đường tỉnh lộ 299 thuộc địa phận thôn T1, xã T, huyện Yên D cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên D tiến hành kiểm tra phát hiện bị cáo Đỗ Văn D đang có hành vi vận chuyển pháo nổ, tang vật thu giữ gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại LEAD màu vàng biển kiểm soát 98B1-865.43; 01 điện thoại di động nhãn hiệu samsung A6 màu vàng có số Imel 357931/09/168594/6 và 05 khối hình hộp chữ nhật nghi là pháo nổ.

Tiến hành đầu tra khai thác nhA, D khai số pháo bị thu giữ trên là D nhờ bị cáo Nguyễn Đức D1 là A họ của vợ mua hộ để D đốt trong dịp tết. Cùng ngày 08/01/2019, Nguyễn Đức D1 đến công an huyện Yên D đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội của bản thân và giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có số Imel 356713055911654.

Ngày 09/01/2019, cơ quan điều tra Công an huyện Yên D đã ra quyết định trưng cầu giám định gửi đến Viện khoa học hình sự Bộ công an để giám định toàn bộ số tang vật nghi là pháo đã thu giữ. Tại bản kết luận giám định số: 190/C09-P2 ngày 09/01/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: "05 khối hộp, vỏ bọc giấy màu, bên trong khối hộp gồm 36 vật hình trụ, vỏ giấy được liên kết với nhau đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), khối lượng là 7,2kg".

Kết quả điều tra xác định: Bị cáo Nguyễn Đức D1 là A họ vợ của bị cáo Đỗ Văn D. Khoảng đầu tháng 01/2019, do gần đến dịp tết nguyên đán, biết D1 có thể mua được pháo để đốt tết nên D có nhờ D1 mua hộ 05 hộp pháo để mang về nhà đốt trong dịp tết. Do biết H Đình A (tên gọi khác: Phương) là chủ cơ sở trông giữ xe mô tô hàng ngày mà D1 vẫn gửi xe biết có chỗ bán pháo nên D1 đã đồng ý mua hộ D. Sau đó D1 gặp A để đặt vấn đề nhờ A mua pháo hộ D1 và A đã đồng ý. Sau khi hỏi được pháo, A và D1 thỏa thuận giá mỗi hộp là 200.000 đồng. Tối ngày 07/01/2019, D1 gặp A tại địa điểm trông giữ xe mô tô của A để nhận pháo. Sau khi mua được số pháo trên, D1 mang về nhà mình cất giấu và thông báo cho D đến lấy pháo thì D bảo D1 mang đến nhà ngang của nhà ông Nguyễn Đức Đ (là bố vợ của D và là chú ruột của D1) cất giấu nên D1 đã đem số pháo mua được đến nhà ngang ông Đ cất giấu. Sáng ngày 08/01/2019, D đến nhà ông Đ để lấy 05 hộp pháo sau đó cùng D1 đi ăn sáng. Sau khi ăn sáng xong, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại LEAD màu vàng biển kiểm soát 98B1-865.43 chở số pháo trên về nhà mình. Khi đi đến đoạn đường tỉnh lộ 299 thuộc địa phận thôn T1, xã T, huyện Yên D thì bị tổ công tác Công an huyện Yên D kiểm tra, phát hiện thu giữ toàn bộ tang vật nêu trên.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Đỗ Văn D và bị cáo Nguyễn Đức D1 thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 23/CT-VKSYD ngày 23/4/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên D đã truy tố bị cáo Đỗ Văn D và bị cáo Nguyễn Đức D1 về tội "Tàng trữ, vận chuyển Hng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191- Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, các bị cáo không bị oan. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là A H Đình A vắng mặt tại phiên tòa nhưng các lời khai có trong hồ sơ thể hiện: A có mở dịch vụ trông giữ xe mô tô, việc trông xe quản lý theo số vé xe nên không quen biết với Nguyễn Đức D1, bản thân A chưa bao giờ bán pháo cho ai, A đề nghị cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Yên D làm rõ sự việc. Ngoài ra A H Đình A không có ý kiến nào khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Đức Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng các lời khai có trong hồ sơ thể hiện: Ông là bố vợ của bị cáo D và là chú ruột của bị cáo D1. Ngày 08/01/2019 ông có ở nH nhưng ông không biết việc D1 gửi pháo cho D ở nH ngang của nH ông. Việc bị cáo D1 và bị cáo D có mua pháo và gửi nH ông như thế nào ông hoàn toàn không được biết. Ngoài ra ông Nguyễn Đức Đ không có ý kiến nào khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Đỗ Thị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng các lời khai có trong hồ sơ thể hiện: Chị là em gái ruột của bị cáo Đỗ Văn D, bản thân chị có cho bị cáo D mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại LEAD màu vàng biển kiểm soát 98B1-865.43 để đi lại vì chị đi làm công ty nên không sử dụng đến, xe này là của riêng chị. Nhưng chị không biết bị cáo D sử dụng chiếc xe mô tô của chị vào việc đi mua pháo. Nay chị đã nhận lại chiếc xe mô tô của mình nên chị không có yêu cầu, đề nghị nào khác. Ngoài ra chị Đỗ Thị H không có ý kiến nào khác.

Sau phần xét hỏi, tại phần trA luận Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên D đã phát biểu lời luận tội đối với các bị cáo, phân tích tính chất mức Đ nguy hiểm của Hnh vi mà các bị cáo đã thực hiện, nhân thân các bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Văn D và Nguyễn Đức D1 phạm tội "Tàng trữ, vận chuyển Hng cấm".

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn D từ 07 tháng đến 09 tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức D1 từ 06 tháng đến 08 tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Giao bị cáo Đỗ Văn D cho UBND xã L, huyện Yên D giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Đức D1 cho UBND xã T, huyện Yên D giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Về vật chứng: Tịch thu sung công quỹ nH nước 01 chiếc điện thoại di Đng nhãn hiệu Nokia màu đen có số Imel 356713055911654 và 01 điện thoại di Đng nhãn hiệu samsung A6 màu vàng có số Imel 357931/09/168594/6. Tịch thu tiêu hủy 01 thùng cát tông bên trong có 04 dàn pháo tổng trọng lượng là 5,7kg (do đã trích lại 01 hộp để giám định).

Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn D và bị cáo Nguyễn Đức D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, đại diện VKSND huyện Yên D còn đề nghị tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hnh vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về Hnh vi và quyết định của những người tiến Hnh tố tụng. Do đó các Hnh vi, quyết định tố tụng của những người tiến Hnh tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trước cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận toàn bộ Hnh vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm và D1 biến của quá trình bị cáo thực hiện Hnh vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Tối ngày 07/01/2019, bị cáo Nguyễn Đức D1 có Hnh vi mua bán trái phép 05 hộp pháo (mỗi hộp 36 quả) là loại pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ có tổng khối lượng là 7,2kg là pháo do nH nước cấm sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ đem về cất dấu mục đích mua hộ bị cáo Đỗ Văn D để đốt trong dịp tết. Đến hồi 08 giờ 15 phút ngày 08/01/2019, D đang vận chuyển 05 hộp pháo đem về nH cất dấu, khi đi đến đoạn đường tỉnh lộ 299 thuộc địa phận thôn T1, xã T, huyện Yên D thì bị cơ quan điều tra Công an huyện Yên D phát hiện bắt quả tang và thu giữ tang vật.

[3] Xét tính chất của vụ án: Vụ án này có 02 bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, đây là vụ án đồng phạm nhưng có tính chất giảm đơn. Hnh vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến chế Đ Đc quyền của NH nước trong quản lý, sản xuất, kinh doA một số loại Hng cấm (trong đó có pháo nổ), đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. NH nước ta đó có nhiều chủ chương đẩy mạnh việc nghiêm cấm các Hnh vi sản xuất, tàng trữ, buôn bán, vận chuyển pháo nổ. Chúng ta đều biết, mọi Hnh vi liên quan đến việc sản xuất, tàng trữ, buôn bán, vận chuyển và sử dụng trái phép pháo nổ và thuốc pháo đều bị NH nước nghiêm cấm, bởi chúng có những tác Đng tiêu cực đến đời sống xã hội, trực tiếp đe dọa an toàn tính mạng, sức khỏe, tài sản của mọi cá nhân, tổ chức. Các phương tiện thông tin đại

chúng thường xuyên tuyên truyền, giáo dục, cảnh báo mọi người dân phải tránh xa và phải nghiêm túc thực hiện các quy định của NH nước về vấn đề này. Đầu trA phòng chống việc sản xuất, tàng trữ, buôn bán, vận chuyển và sử dụng trái phép pháo nổ và thuốc pháo là nhiệm vụ của mọi công dân và của toàn xã hội. Tổng số pháo các bị cáo tàng trữ, vận chuyển là 7,2kg. Hnh vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu tHnh tội "Tàng trữ, vận chuyển Hng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự. Do đó, cần phải xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét vai trò phạm tội của từng bị cáo: Bị cáo Đỗ Văn D có vai trò chính bởi lẽ bị cáo là người trực tiếp đứng ra nhờ bị cáo D1 mua pháo cho để về sử dụng. Bị cáo Nguyễn Đức D1 có vai trò đứng thứ hai trong vụ án khi đã nhận lời mua pháo giúp bị cáo D.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đối với bị cáo Nguyễn Đức D1 đã tự nguyện ra cơ quan điều tra đầu thú khi sự việc bị phát hiện. Bị cáo Đỗ Văn D có ông nội là Đỗ Quang San được nH nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba. Do vậy, cần áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tội phạm do các bị cáo thực hiện, lẽ ra phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo. Tuy nhiên, HĐXX thấy các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Bản thân các bị cáo hiểu biết pháp luật còn hạn chế, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi thường trú cụ thể rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào Nghị quyết số 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục các bị cáo trở tHnh người có ích cho xã hội, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật nH nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

[9] Đối với H Đình A đã có Hnh vi bán pháo cho bị cáo D1, tuy nhiên quá trình điều tra A không thừa nhận việc đã bán pháo cho D1. Cơ quan điều tra đã tiến Hnh đối chất giữa A và D1 nhưng A không thừa nhận. Ngoài lời khai của D1 ra thì không có chứng cứ nào khác nên cơ quan điều tra không xử lý đối với H Đình A là có căn cứ, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận.

[10] Đối với Đỗ Thị H đã có Hnh vi cho bị cáo Đỗ Văn D mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại LEAD màu vàng biển kiểm soát 98B1-865.43 nhưng chị H không biết việc D đã sử dụng chiếc xe mô tô của chị vào việc vận chuyển pháo nổ nên cơ quan điều tra không xử lý đối với chị H là có căn cứ, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận.

[11] *Về vật chứng của vụ án*: Đối với 01 chiếc điện thoại di Động nhãn hiệu Nokia màu đen có số Imel 356713055911654, 01 điện thoại di Động nhãn hiệu samsung A6 màu vàng có số Imel 357931/09/168594/6 là những vật chứng bị cáo đã sử dụng làm công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ NH nước, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận.

Đối với 04 hộp pháo nổ có khối lượng 5,7kg (do đã trích lại 01 hộp để giám định) là vật cấm lưu Hành nên cần tịch thu tiêu hủy, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận.

[12] Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn D và bị cáo Nguyễn Đức D1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Văn D và Nguyễn Đức D1 phạm tội "Tàng trữ, vận chuyển Hng cấm".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn D 09 tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức D1 07 tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Giao bị cáo Đỗ Văn D cho UBND xã L, huyện Yên D giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Đức D1 cho UBND xã T, huyện Yên D giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của khoản 1 Điều 69 của Luật thi Hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi Hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp Hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện Hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp Hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của BLHS.

- *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ NH nước 01 chiếc điện thoại di Động nhãn hiệu Nokia màu đen có số Imel 356713055911654, 01 điện thoại di Động nhãn hiệu samsung A6 màu vàng có số Imel 357931/09/168594/6.

Tịch thu tiêu hủy 04 hộp pháo nổ có khối lượng 5,7kg (do đã trích lại 01 hộp để giám định).

(Vật chứng của vụ án như trong Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi Hành án dân sự huyện Yên D).

- *Về án phí:* Áp dụng Điều 135, 136 - BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Đỗ Văn D và Nguyễn Đức D1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 331, 332 và 333- BLTTHS

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bị cáo có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên D;
- Chi Cục THADS huyện Yên D;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán

Nguyễn Ngọc OA